

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Việc đặt tên, đổi tên đường cao tốc, đường chuyên dùng, đường nội bộ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đặt số hiệu đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các cụm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. Ngân hàng tên: Là Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai là danh mục tên các địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; sự kiện lịch sử; danh nhân, nhân vật lịch sử được chọn để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

2. Tên nhân vật, sự kiện, di tích, danh từ, địa danh: Là tên các địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; sự kiện lịch sử; danh nhân, nhân vật lịch sử.

3. Hẻm là tuyến đường giao thông cấp nhỏ nhất trong hệ thống đường đô thị, nằm bên trong hoặc phía sau các tuyến đường chính, đi sâu vào khu dân cư; có chức năng chủ yếu phục vụ giao thông nội bộ cho người đi bộ, xe máy, ô tô nhỏ, đặc biệt là tiếp cận các nhà ở riêng lẻ hoặc công trình nhỏ với hệ thống đường lớn.

4. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng gồm: Quảng trường, công viên, bến xe, cầu, các công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí do các cơ quan cấp thành phố quản lý.

5. Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý công trình công cộng nêu tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

Chương II

NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên

1. Nguyên tắc chung

a) Các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được sử dụng ổn định thì được xem xét đặt tên, đổi tên hoặc điều chỉnh giới hạn điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường.

b) Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch, sinh hoạt.

c) Không đổi tên các đường, phố và công trình công cộng đã có tên quen thuộc, gắn bó với lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và địa phương, đã ăn sâu vào tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ.

Trường hợp tên đã đặt không còn phù hợp, không có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, trái với thuần phong mỹ tục hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực trong xã hội thì được xem xét đổi tên theo quy định; việc đổi tên phải được cân nhắc thận trọng, hạn chế tối đa gây xáo trộn.

d) Không đặt tên cho hẻm.

đ) Không bắt buộc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ đối với đường xã, đường thôn, đường nội bộ, đường chuyên dùng; không bắt buộc đổi tên hoặc số hiệu đường bộ khi có thay đổi địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

e) Tên dùng để đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng phải thuộc Ngân hàng tên đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý; trường hợp sử dụng tên chưa có trong Ngân hàng tên thì phải được xem xét bổ sung theo quy định.

2. Nguyên tắc cụ thể

a) Việc lựa chọn tên để đặt cho đường, phố và công trình công cộng phải căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô, tính chất của công trình, bảo đảm tương xứng

với ý nghĩa lịch sử, văn hóa và tầm vóc của danh nhân, nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa hoặc danh lam thắng cảnh được lựa chọn.

b) Ưu tiên sử dụng tên danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu; địa danh nổi tiếng; sự kiện lịch sử; di tích lịch sử - văn hóa; danh lam thắng cảnh gắn với đất nước và địa phương để đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Đối với từng địa bàn, ưu tiên sử dụng tên danh nhân và địa danh có mối liên hệ lịch sử, văn hóa với địa phương đó.

c) Các tên gọi có liên quan về lịch sử, địa lý hoặc lĩnh vực hoạt động được ưu tiên bố trí gần nhau nhằm tạo thành các cụm tên có tính hệ thống, thuận lợi cho quản lý và nhận diện đô thị. Địa danh gắn với sự kiện lịch sử hoặc nhân vật lịch sử được ưu tiên đặt cho các tuyến đường đi qua hoặc gần khu vực có liên quan.

d) Danh nhân, nhân vật lịch sử được xem xét đặt tên phải là người đã qua đời. Đối với danh nhân nước ngoài, chỉ xem xét đối với những người có uy tín, có đóng góp lớn cho văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật hoặc tình hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc và được xã hội thừa nhận.

đ) Nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi thì chỉ sử dụng một tên phổ biến nhất, được đông đảo Nhân dân biết đến để đặt tên. Trường hợp trùng tên giữa các nhân vật lịch sử thì xem xét sử dụng tên gọi khác phù hợp để phân biệt.

e) Không đặt trùng tên đường, phố hoặc công trình công cộng trong cùng phạm vi đơn vị hành chính theo quy định; không sử dụng tên của một nhân vật lịch sử để đặt cho nhiều đường, phố hoặc nhiều công trình công cộng khác nhau trong cùng địa bàn.

g) Đối với các tuyến đường nhánh, đường nội bộ trong khu dân cư, khu đô thị, khu chung cư hoặc khu cư xá có thể sử dụng tên tuyến đường chính kết hợp số thứ tự để đặt tên; việc đánh số phải bảo đảm logic, liên tục và thuận tiện trong quản lý.

h) Chỉ đặt một tên đối với tuyến đường dài, liên tục và thông suốt. Trường hợp tuyến đường bị chia cắt bởi giao lộ lớn, vòng xoay hoặc điều kiện hạ tầng đặc biệt thì đoạn tiếp theo có thể được xem xét đặt tên khác phù hợp.

i) Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng phải được lập thành Đề án, thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn địa danh, danh từ có ý nghĩa, di tích lịch sử, sự kiện và danh nhân

1. Tên đường, phố và công trình công cộng phải là những danh nhân tiêu biểu, những nhân vật lịch sử, văn hóa nổi tiếng, có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương và trên các lĩnh vực: Chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, văn hóa - nghệ thuật, y tế, giáo dục, quốc phòng an ninh; được Nhân dân tôn vinh hoặc Nhà nước công nhận.

2. Tên những phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của đất nước, của địa phương đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

3. Tên những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của đất nước hoặc địa phương; địa danh, danh từ đã quen dùng từ xưa đến nay, đã đi sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên các nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu; tên một số di tích, văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng.

4. Tên những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 5. Tiêu chí đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Đặt tên đường, phố, công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương 2 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Mục II, III, IV Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT và điểm b khoản 2 Điều Chương II Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

2. Tên đường, phố được lựa chọn để đặt tên, đổi tên thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 của Luật Đường bộ năm 2024, Điều 10 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ và Mục III của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT; tên công trình công cộng được lựa chọn để đặt tên, đổi tên thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Quy chế kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

3. Đường tại các đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, có hạ tầng giao thông đường bộ đã được thi công cơ bản hoàn thành, được sử dụng ổn định, kết nối thông suốt các tuyến đường lân cận (xác định được điểm đầu và điểm cuối) được xem xét đặt tên.

4. Đường không đạt tiêu chuẩn theo cấp kỹ thuật đường bộ (cấp thiết kế của đường) quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Đường bộ năm 2024; Bảng 1.4 Phân cấp công trình phục vụ giao thông vận tải (công trình giao thông) Phụ lục I Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật thì không đặt tên, con đường đó xem như đường hẻm. Trong trường hợp đặc biệt, đường không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nhưng là khu vực có nhiều cơ quan, trụ sở hành chính hoặc nơi buôn bán sầm uất, đông dân cư, có hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo thì có thể xem xét đặt tên.

5. Đối với đường liên xã, phường thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn theo đơn vị hành chính phường, xã để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các đường giao nhau hoặc bị khống chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ thì đoạn kế tiếp có thể được đặt tên khác.

6. Các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ lịch sử, cùng lĩnh vực hoạt động hoặc tên địa danh, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn liền hoặc có mối quan hệ với danh nhân, nhân vật lịch sử được ưu tiên

đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan với nhau. Khi chọn tên, lưu ý sự phù hợp của lĩnh vực, thời kỳ hoạt động của danh nhân và ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó với đặc điểm lịch sử và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hiện nay.

7. Việc đặt tên địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh kết hợp với số thứ tự là những địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đó phải nổi tiếng, có bề dày lịch sử, đã đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân tại một khu vực dân cư nhất định trên một hoặc nhiều địa bàn của thành phố Đồng Nai.

8. Sau khi đặt tên, đổi tên đường hoặc công trình công cộng, cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền ý nghĩa của tên đường phù hợp với đời sống, sinh hoạt của Nhân dân.

9. Đối với hệ thống đường xã nếu đảm bảo tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều này thì có thể xem xét để đặt tên.

Điều 6. Xác định điểm đầu, điểm cuối

Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn. Điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường được xác định theo hướng như quy định đối với quốc lộ hoặc từ trung tâm hành chính thành phố đến trung tâm các phường, xã hoặc từ quốc lộ đến trung tâm hành chính thành phố, trung tâm hành chính phường, xã (theo hướng Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây; từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc).

Điều 7. Phân nhóm đường, phố và nhóm công trình công cộng

1. Phân nhóm đường đủ điều kiện đặt tên đường được xác định theo cấp kỹ thuật đường bộ (cấp thiết kế của đường) quy định khoản 2 Điều 10 Luật Đường bộ năm 2024; Bảng 1.4 Phân cấp công trình phục vụ giao thông vận tải (công trình giao thông) Phụ lục I Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Đường ô tô, đường trong đô thị có 5 cấp: Cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV.

b) Đường nông thôn (đường xã) xếp vào nhóm đường cấp IV với mọi quy mô.

2. Phân nhóm công trình công cộng để xem xét đặt tên, đổi tên trên địa bàn thành phố được chia thành 5 cấp (cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV) dựa vào Bảng 1.1 Phân cấp công trình sử dụng cho mục đích dân dụng (công trình dân dụng) Phụ lục I Thông tư 06/2021/TT-BXD.

a) Công trình công cộng nhóm A là công trình: Cấp đặc biệt, cấp I, II và III

b) Công trình công cộng nhóm B là công trình cấp IV.

Điều 8. Phân nhóm tên đường, phố và công trình công cộng

1. Nhóm I

a) Tên danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO vinh danh.

b) Tên danh nhân, nhân vật lịch sử và lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công trạng kiệt xuất trong cuộc đấu tranh cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, được nhân dân suy tôn làm anh hùng và ghi danh vào lịch sử dân tộc Việt Nam, đảm bảo các tiêu chí sau: Người khởi xướng, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại ách đô hộ ngoại xâm, giành độc lập dân tộc; Người đứng đầu một vương triều có đóng góp đặc biệt xuất sắc, lãnh đạo dân tộc giành được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước; Nhà quân sự, chính trị, văn hóa lỗi lạc.

2. Nhóm II

a) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo Đảng và Nhà nước có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn đối với đất nước và thành phố Đồng Nai được Nhân dân suy tôn đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học.

b) Tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh, sự kiện nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia và địa phương đã được xếp hạng.

3. Nhóm III

a) Tên các nhân vật lịch sử, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố Đồng Nai được Nhân dân tôn vinh hoặc Nhà nước công nhận.

b) Tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố Đồng Nai đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học.

c) Tên các địa danh, tên công trình kiến trúc nổi tiếng mang tầm của thành phố; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của thành phố.

4. Nhóm IV

a) Tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo qua các thời kỳ mang tầm địa phương thành phố Đồng Nai có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc và sự phát triển của vùng đất địa phương đó được Nhân dân suy tôn hoặc đã được Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng các danh hiệu khen thưởng cao quý.

b) Tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố Đồng Nai đã được chứng minh, thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học, được Nhân dân thừa nhận.

c) Tên các địa danh nổi tiếng mang tầm địa phương; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của địa phương; tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia nhưng chưa được xếp hạng; tên các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 9. Đảm bảo đặt tên đường, phố và công trình công cộng phù hợp và tương xứng

Căn cứ vào phân nhóm đường, phố và nhóm công trình công cộng nêu tại Điều 7 Quy chế này để lựa chọn tên phù hợp, tương xứng để đặt hoặc đổi tên đường, phố và công trình công cộng từ các nhóm tên quy định tại Điều 8 Quy chế này, cụ thể:

1. Đặt tên, đổi tên đường
 - a) Đường cấp đặc biệt, cấp I thì lựa chọn tên thuộc nhóm I để đặt tên, đổi tên.
 - b) Đường cấp II thì lựa chọn tên thuộc nhóm II, nhóm III để đặt đặt tên, đổi tên.
 - c) Đường cấp III thì lựa chọn tên nhóm III để đặt tên, đổi tên.
 - d) Đường cấp IV xem xét lựa chọn tên các danh nhân nổi tiếng của địa phương; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của địa phương thuộc tên nhóm IV để đặt tên, đổi tên.
 - đ) Đường nông thôn (đường xã) thì có thể xem xét lựa chọn tên các thuộc nhóm IV hoặc địa danh, tập quán gắn liền với địa phương để đặt tên đường.
2. Đặt tên, đổi tên công trình công cộng

a) Công trình công cộng nhóm A thì lựa chọn tên thuộc nhóm I, nhóm II, tên các địa danh mang tầm của tỉnh, địa phương; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh, địa phương thuộc nhóm III và nhóm IV để đặt tên nếu công trình công cộng đó gắn liền mật thiết, tương xứng với địa danh, sự kiện lịch sử danh lam - thắng cảnh đó.

b) Công trình công cộng nhóm B thì lựa chọn tên thuộc nhóm III, nhóm IV để đặt tên, đổi tên. Trường hợp đề xuất lựa chọn tên thuộc nhóm I, nhóm II để đặt tên, đổi tên cho công trình công cộng nhóm B phải có ý kiến thẩm định của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của thành phố và ý kiến đồng thuận của Nhân dân địa phương.

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố và Tổ Tư vấn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp xã

1. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng Tư vấn thành phố) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thành phần Hội đồng Tư vấn thành phố gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Hội khoa học Lịch sử thành phố, Hội Văn học Nghệ thuật thành phố. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng Tư vấn thành phố; Tổ Thư ký gồm thành viên của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tùy theo tính chất của Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, Hội đồng Tư vấn thành phố có thể mời đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân xã, phường; một số nhà nghiên cứu, chuyên gia thuộc các lĩnh vực có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp xã (sau đây gọi tắt là Tổ Tư vấn cấp xã) thành phần bao gồm: Công chức Văn hóa - Xã hội; Công chức Địa chính - Xây dựng; Đại diện MTTQ; Đại diện cấp ủy; Nhà nghiên cứu, người am hiểu lịch sử địa phương. Tổ Tư vấn cấp xã do Phòng Văn hóa – Xã hội là cơ quan thường trực; Thư ký là thành viên của các phòng chuyên môn có liên quan.

Điều 11. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn thành phố

1. Phương pháp làm việc

a) Các thành viên Hội đồng Tư vấn thành phố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

b) Các cuộc họp của Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên tham dự. Trường hợp thành viên không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng trước thời gian họp ít nhất 01 ngày làm việc.

c) Các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được Hội đồng xem xét, quyết định theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số. Trường hợp có ý kiến khác nhau thì ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến cuối cùng của Hội đồng.

d) Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu và tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phục vụ hoạt động của Hội đồng theo quy định.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp nhận hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của thành phố theo quy định của Quy chế này.

b) Tổ chức khảo sát, kiểm tra thực địa đối với các tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên hoặc đổi tên.

c) Hướng dẫn, cho ý kiến đối với hồ sơ Đề án do Ủy ban nhân dân cấp xã, hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng lập.

d) Thẩm định hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố theo thẩm quyền.

đ) Tổng hợp, kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; rà soát, phát hiện các trường hợp trùng tên, chưa phù hợp hoặc còn có ý kiến khác nhau để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh.

e) Nghiên cứu, xây dựng, quản lý, cập nhật và bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; hướng dẫn việc sử dụng thống nhất Ngân hàng tên trên địa bàn các xã, phường.

3. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn thành phố do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 12. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp xã

1. Phương pháp làm việc

a) Các thành viên Tổ Tư vấn cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp của Tổ Tư vấn cấp xã và thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ Tư vấn cấp xã phân công.

b) Các cuộc họp Tổ Tư vấn cấp xã được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên của Tổ Tư vấn cấp xã tham dự. Trường hợp thành viên Tổ Tư vấn cấp xã không sắp xếp dự họp được thì phải báo cáo Tổ trưởng Tổ Tư vấn cấp xã ít nhất trước 01 ngày so với thời gian được mời dự họp.

c) Quyết định các nội dung, vấn đề liên quan đến công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý; Tổ Tư vấn cấp xã thực hiện theo cơ chế tập thể (đa số) và thống nhất ý kiến kết luận cuối cùng.

d) Tổ trưởng Tổ Tư vấn cấp xã được sử dụng con dấu và tài khoản của Phòng Văn hóa – Xã hội để điều hành hoạt động của Tổ Tư vấn cấp xã.

2. Nhiệm vụ của Tổ Tư vấn cấp xã

a) Rà soát và tổng hợp danh mục các đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên thuộc địa bàn quản lý.

b) Nghiên cứu đề xuất bổ sung những tên gọi gắn liền với địa phương hoặc thành phố mà chưa có trong Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng thành phố; rà soát và đề nghị Hội đồng Tư vấn thành phố điều chỉnh hoặc

bổ sung nội dung trong Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng thành phố phân bổ về địa phương chưa hợp lý.

c) Lập danh mục tên các đường, phố, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên thuộc địa bàn quản lý.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường đô thị, đường xã và công trình công cộng nhóm A được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này theo thẩm quyền quản lý.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các cơ quan chuyên môn liên quan và các nhà khoa học về các nội dung thuộc Đề án nêu tại điểm d khoản này; công bố công khai danh mục dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng và các nội dung thuộc Đề án nêu tại điểm d khoản này để Nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến của Nhân dân.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định các nội dung liên quan và hoàn thiện hồ sơ nêu tại điểm d khoản này để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đặt, đổi tên đường thuộc hệ thống đường xã và công trình công cộng nhóm B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp xã được bố trí trong dự toán ngân sách của Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 13. Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị quản lý công trình công cộng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Quy chế này.

2. Trong quá trình xây dựng Đề án, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị quản lý công trình công cộng phải tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và Nhân dân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí xây dựng Đề án và thực hiện việc gắn biển tên đường, phố, công trình công cộng do cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng Đề án bảo đảm theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 14. Thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hội đồng Tư vấn thành phố là cơ quan thực hiện việc thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này. Nội dung thẩm định bao gồm:

- a) Sự phù hợp với các nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- b) Sự phù hợp với Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của thành phố;
- c) Kết quả lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và Nhân dân có liên quan;
- d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ Tư vấn cấp xã thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

Điều 15. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

- 1. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định đặt tên, đổi tên:
 - a) Đường, phố thuộc hệ thống đường đô thị;
 - b) Đường có quy mô, ý nghĩa quan trọng trên địa bàn thành phố;
 - c) Công trình công cộng quy mô lớn, có ý nghĩa chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội quan trọng của thành phố;
 - d) Các trường hợp khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 2. Ủy ban nhân dân thành phố:
 - a) Quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố;
 - b) Chỉ đạo tổ chức xây dựng, quản lý và cập nhật Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố;
 - c) Quyết định đặt tên, đổi tên các công trình công cộng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý;
 - d) Trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy chế này;
 - đ) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
 - e) Chỉ đạo việc gắn biển tên và quản lý biển tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

g) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định hồ sơ, quyết định đặt tên, đổi tên các công trình công cộng nhóm B được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế này. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên công trình công cộng được ủy quyền. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để được xem xét, hướng dẫn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Rà soát, lập danh mục các đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên trên địa bàn quản lý.

b) Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; tổ chức lấy ý kiến theo quy định; hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định.

c) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố và Hội đồng Tư vấn thành phố trong quá trình khảo sát, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý công trình công cộng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn của thành phố trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đặt tên, đổi tên công trình công cộng.

5. Trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

a) Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, các nhà khoa học và Nhân dân có liên quan; công khai nội dung Đề án theo quy định.

b) Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi Hội đồng Tư vấn thành phố (thông qua cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổ chức khảo sát thực địa và thẩm định.

c) Sau khi có kết quả thẩm định, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

d) Sau khi nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

6. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

a) Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng.

b) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, trong đó nêu rõ:

- Sự cần thiết của việc đặt tên hoặc đổi tên;

- Danh mục tên dự kiến đặt;
- Tóm tắt tiểu sử danh nhân hoặc thuyết minh ý nghĩa tên gọi;
- Vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới đối với đường, phố;
- Quy mô, diện tích, đặc điểm và cấp công trình đối với công trình công cộng.

c) Sơ đồ vị trí đường, phố hoặc công trình công cộng (khô A3 hoặc định dạng phù hợp theo quy định hiện hành).

d) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và Nhân dân; báo cáo giải trình việc tiếp thu hoặc không tiếp thu các ý kiến góp ý.

đ) Biên bản họp và các tài liệu có liên quan.

e) Hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND thành phố hoặc hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định của UBND thành phố; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực, cơ quan, đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm tổ chức gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng; đồng thời công bố rộng rãi để Nhân dân biết và thực hiện.

2. Việc quản lý, bảo trì, thay thế biển tên đường, phố và công trình công cộng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương V XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 17. Lựa chọn tên Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới được UNESCO vinh danh; danh nhân, nhân vật lịch sử tầm quốc gia có công trạng, đóng góp lớn cho đất nước (bao gồm một số vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc hoặc các vị khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước, cách mạng, các vị lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước); nổi tiếng về tài đức, có đóng góp lớn cho đất nước ở từng lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực qua các thời kỳ lịch sử dân tộc.

2. Danh nhân, nhân vật lịch sử địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với địa phương) có công trạng đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất qua các thời kỳ lịch sử; những vị hiền tài có công khai phá vùng đất; nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa và trong các lĩnh vực khác có tác phẩm giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay; các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của thành phố và các địa phương qua các thời kỳ; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Anh hùng Lao động tiêu biểu qua các thời kỳ; các bà mẹ Việt Nam Anh hùng tiêu biểu ở Đồng Nai.

3. Danh nhân nước ngoài nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều đóng góp to lớn đối với địa phương, đất nước trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc cũng như có ảnh hưởng đến lịch sử, văn hóa Việt Nam và thành phố Đồng Nai được Nhân dân suy tôn, thừa nhận.

4. Địa danh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam - thắng cảnh, phải nổi tiếng, được nhiều người dân cả nước biết đến, gắn liền với lịch sử dân tộc, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc của tỉnh hoặc địa phương trong thành phố; địa danh, tập quán đã sử dụng lâu đời và đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân.

5. Tên địa phương trong nước và ngoài nước có mối quan hệ kết nghĩa, gắn bó đặc biệt với thành phố Đồng Nai thì có thể sử dụng cả tên tỉnh, thành phố và tên địa danh nổi tiếng của tỉnh, thành phố đó.

6. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 18. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố, tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan, trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt danh mục để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của thành phố.

2. Định kỳ, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn cập nhật, đề xuất, bổ sung Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn trình Hội đồng tư vấn thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.

Điều 19. Kinh phí xây dựng Ngân hàng tên

Được bố trí trong dự toán kinh phí phân bổ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân

cấp xã, đơn vị quản lý công trình công cộng và tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đất, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn thành phố.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố.

4. Là cơ quan trưởng trực Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện các nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường và các ngành liên quan tổ chức khảo sát thực địa, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Tư vấn thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể của thành phố và các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng. Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để Nhân dân tham gia ý kiến.

c) Hoàn thiện hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng; báo cáo Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định trước khi trình UBND thành phố phê duyệt; cập nhật, đề xuất, bổ sung tên đường, phố và công trình công cộng mới vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường; cơ quan được giao quản lý đường và công trình công cộng trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố.

6. Giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thẩm định hồ sơ, tài liệu về thông số kỹ thuật của đường và công trình giao thông đường bộ dự kiến đặt tên, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp xác định cấp công trình công cộng, đường giao thông (trường hợp Quyết định đầu tư hoặc các văn bản pháp lý liên quan của công trình chưa thể

hiện rõ cấp công trình) làm cơ sở xác định thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Hướng dẫn, kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc gắn biển tên đường và công trình công cộng theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất của các Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp tham mưu phân bổ kinh phí ngân sách các cấp đảm bảo cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

1. Phối hợp tham mưu thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và các công việc khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Đề xuất, lựa chọn tên mới (nếu có) để đưa vào Ngân hàng tên đường, phố và các công trình công cộng thành phố; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến các tên đường.

3. Giới thiệu, tuyên truyền công lao đóng góp của các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng những giá trị lịch sử gắn liền; ý nghĩa lịch sử - văn hóa của các địa danh, sự kiện và danh từ được lựa chọn đặt, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thông qua cơ quan chuyên môn được giao tham mưu về lĩnh vực văn hóa.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc khảo sát, nghiên cứu, lựa chọn tên mới để đề xuất đưa vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh; lập hồ sơ, xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

3. Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Nhân dân địa phương về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, ý nghĩa và nội dung việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc gắn biển tên đường, phố, biển số nhà và biển tên công trình công cộng theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của đơn vị quản lý công trình

1. Chỉ đạo việc xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên công trình công cộng; Đề án đặt, đổi tên đường thuộc thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, biển số nhà và công trình công cộng theo thẩm quyền.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

Tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh đã được đặt trước khi Quy chế này ban hành tiếp tục sử dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung./.